

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Sơn Lâm;

Bà Trần Thị Diễm Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Châu Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Tấn T, sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh X; Nơi thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: khu vực A, phường B, quận H, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C-1924 (chết) và bà Ngô Thị T-1946 (chết); Anh, chị, em ruột: Có 08 người (lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Lê Ngọc T1**-1985-Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp D, xã Q, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tấn T và Lê Ngọc T1 cùng là công nhân xây dựng, làm việc tại công trình xây dựng Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thạnh thuộc ấp Vĩnh Quới, thị trấn Vĩnh Thạnh. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 09/10/2006 theo sự chỉ đạo của ban chỉ huy công trình, T1 đập bỏ hồ ga do T xây không đúng kỹ thuật, T nhìn thấy nên tức giận, xảy ra cự cãi với T1, trong lúc cự cãi T cầm một khúc cây tràm dài khoảng 50 cm đánh một cái trúng đầu của T1 làm T1 ngã tại chỗ, T thấy vậy ném hung khí tại hiện trường và bỏ trốn, T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh An Giang. Đến ngày 01/12/2022, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/2007/GĐTT ngày 27/9/2007 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại cho Lê Ngọc T1 là 12%.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSVT ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Phan Tấn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và T khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận gia đình bị cáo Phan Tấn T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Ngọc T1 số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), anh T1 đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tràm dài 50 cm,

đường kính 40 cm do liên quan đến phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử có lợi cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 08 giờ 30 phút, bị hại đập bỏ hồ ga do bị cáo xây không đúng kỹ thuật. Bị cáo nhìn thấy nên tức giận, xảy ra cự cãi với bị hại, trong lúc cự cãi bị cáo cầm một khúc cây trầm dài khoảng 50 cm đánh một cái trúng đầu làm bị hại ngã tại chỗ. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/2007/GĐTT ngày 27/9/2007 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại cho Lê Ngọc T1 là 12%. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa

đổi, bổ sung năm 2017), việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là thanh niên đã trưởng T, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo và bị hại cùng là công nhân làm chung công trình, khi có mâu thuẫn ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân, cư xử hợp lý, chỉ vì lời qua tiếng lại với nhau không được hài lòng mà bị cáo dùng khúc cây gây thương tích cho bị hại, sau đó còn bỏ trốn đến năm 2022 mới bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo T công dân tốt, sống có ích cho bản thân và gia đình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo cùng gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét xử lý.

[8] Xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;
- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ trầm dài 50 cm, đường kính 40 cm.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ-VKSVT ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp Thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu